

Số/No:.....25/TN5/2658-01...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2393

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 4R - Khí thải phòng sơn sắt 1 - Tọa độ X: 2348926, Y: 0574570.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	KPH (GHPH = 1,0)
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	12,1
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	18,0
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	23,4
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GHPH = 1,0)
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	21,2
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	77.998
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	2,96
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	22,3

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2658-02..

Trang/Page:.....1/1.

VIMCERTS 093/2025/2394

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 4R - Khí thải phòng sơn sắt 2 - Tọa độ X: 2348930, Y: 0574568.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	19,4
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	12,0
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	18,0
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	23,4
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GHPH = 1,0)
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	25,6
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	67.824
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	2,14
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	23,2

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2658-03..

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2395

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **PP 4R - Khí thải buồng sơn nhựa - Tọa độ X: 2348911, Y: 0574599**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **14/11/2025.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.**
5. Ngày hoàn thành: **08/12/2025.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	15,5
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	7,99
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	18,1
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	22,7
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	7,10
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	22,7
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	31.018
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,92
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	22,6

Ghi chú:

- **QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện;
- *: Áp theo **QCVN 19:2009/BTNMT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2643.....

Trang/Page:....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2392

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Khí thải Sintering - Tọa độ: 2348800, Y: 0575233.**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **13/11/2025.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 13/11/2025 đến ngày/To: 08/12/2025.**
5. Ngày hoàn thành: **08/12/2025.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	< 15,0
2	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	461,7
3	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	31,5
5	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
6	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	1.628
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,82
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	116,8

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2633-01..

Trang/Page:.....1/1.

VIMCERTS 093/2025/2390

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải ABS Line 3.1 - Tọa độ X: 2348882, Y: 0574951.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 12/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 12/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	16,5
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	12,0
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GHPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	23,8
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	KPH (GHPH = 1,0)
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	31,2
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	32.782
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	9,38
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	25,0

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2633-02..

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2391

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải ABS Line 3.2 - Tọa độ X: 2348894, Y: 0574941.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 12/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 12/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	14,6
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	10,9
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	18,1
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	23,7
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	15,7
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	33,8
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	27.695
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	2,35
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	25,4

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2622-01..

Trang/Page:.....1/1.

VIMCERTS 093/2025/2386

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải ABS Line 4.1 - Tọa độ X: 2348935, Y: 0574915.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 11/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 11/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	15,4
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	6,02
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	18,0
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	23,1
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	20,7
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	21,9
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	28.543
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	10,81
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	22,9

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2622-02..

Trang/Page:.....1/1.

VIMCERTS 093/2025/2387

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải ABS Line 4.2 - Tọa độ X: 2348945, Y: 0574908.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 11/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 11/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	18,4
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	KPH (GHPH = 1,0)
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	18,0
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	23,8
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	15,7
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	19,8
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	32.782
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	8,36
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	23,2

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2622-03..

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2388

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R2 - Khí thải SPC - Tọa độ X: 2348972, Y: 0574877.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 11/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 11/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	16,5
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	11,7
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	19,2
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	24,2
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	10,3
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	25,3
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	17.521
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	2,24
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	32,6

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2587-01.....

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2381

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **DC - Khí thải lò nung nhôm 1000kg - Tọa độ X: 2349002, Y: 0574672.**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **07/11/2025.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 07/11/2025 đến ngày/To: 08/12/2025.**
5. Ngày hoàn thành: **08/12/2025.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	27,4
2	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	43,7
3	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	7,8
5	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
6	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	2.351
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	0,61
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	40,8

Ghi chú: - **QCVN 19:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2587-02.....

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2382

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: DC - Khí thải lò nung nhôm 2000kg - Tọa độ X: 2349123, Y: 0574639.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 07/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 07/11/2025 đến ngày/To: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	< 15,0
2	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	11,8
3	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	3,9
5	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
6	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	7.596
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	1,12
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	86,2

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2587-03.....

Trang/Page:..1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2383

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Piston - Khí thải lò nung nhôm - Tọa độ X: 2349098, Y: 0574608)**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **07/11/2025.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 07/11/2025 đến ngày/To: 08/12/2025.**
5. Ngày hoàn thành: **08/12/2025.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	< 15,0
2	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	0
3	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	0
5	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
6	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
7	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	12.653
8	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	1,12
9	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	26,7

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2557-01...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2375

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R1 - Khí thải ABS line 1 - Tọa độ X: 2349115, Y: 0574810.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 05/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	24,4
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	26,4
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	KPH (GHPH = 1,0)
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	22,4
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	104
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	25,6
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	13.505
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	2,35
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	22,8

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2557-02..

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2376

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: PA 2R1 - Khí thải ABS Line 2 - Tọa độ X: 2349074, Y: 0574819.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 05/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 20:2009 /BTNMT	Kết quả
1	Benzene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 5	KPH (GHPH = 1,0)
2	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 750	149
3	Xylene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 870	7,43
4	n-Hexane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 450	17,9
5	n-Heptane	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 2000	23,0
6	Ethylacetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	≤ 1400	7,73
7	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 200 *	19,1
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	45.973
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	4,18
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	22,2

Ghi chú:
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện;
*: Áp theo QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2557-04.....

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2378

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Khí thải dây chuyền hàn 1,2&3 WE 2R1 - Tọa độ X: 2349134, Y: 0574870.
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 05/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 05/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	KPH (GHPH = 5,0)
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 32	KPH (GHPH = 0,50)
3	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	2,3
4	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
5	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	0
6	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
7	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	25.231
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	2,35
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	20,4

Ghi chú:
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2599-01.....

Trang/Page:.....1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2384

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Khí thải dây chuyền hàn 4&5 WE 2R2 - Tọa độ X: 2348945, Y: 0575051.**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **10/11/2025.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 10/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.**
5. Ngày hoàn thành: **08/12/2025.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	KPH (GHPH = 5,0)
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 32	KPH (GHPH = 0,50)
3	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	0
4	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
5	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	0
6	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
7	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	71.851
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	10,81
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	23,7

Ghi chú:

- **QCVN 19:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- **KPH:** Không phát hiện; **GHPH:** giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2599-02.....

Trang/Page:..1/1.....

VIMCERTS 093/2025/2385

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Khí thải dây chuyền hàn 6&7 WE 2R2 - Tọa độ X: 2348940, Y: 0575054.**
2. Khách hàng: **Công ty Honda Việt Nam.**
3. Ngày lấy mẫu: **10/11/2025.**
4. Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 10/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.**
5. Ngày hoàn thành: **08/12/2025.**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 19:2009 /BTNMT - cột B (Kv = 0,8; Kp = 0,8)	Kết quả
1	Bụi/Dust	mg/Nm ³	US EPA Method 5	≤ 128	KPH (GHPH = 5,0)
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	≤ 32	KPH (GHPH = 0,50)
3	CO	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 640	0
4	SO ₂	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 320	0
5	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	TN5/HD.HT/31	≤ 544	0
6	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	≤ 4,8	KPH (GHPH = 1,0)
7	Pb	mg/Nm ³	US EPA Method 29	≤ 3,2	KPH (GHPH = 0,01)
8	Lưu lượng khí thải	Nm ³ /h	US EPA Method 2	-	79.481
9	Áp suất	mm H ₂ O	TN5/HD.HT/02	-	11,73
10	Nhiệt độ	°C	TN5/HD.HT/02	-	22,9

Ghi chú: - QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện; GHPH: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2659-01...

Trang/Page:.....1/1.

VIMCERTS 093/2025/2396

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần công số 1 – Vị trí 1 – Tọa độ X; 2349094; Y: 0575040)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 09h00 ngày 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	$\leq 70^*$	66,2
2	Độ rung				
2.1	Trục X	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	60,3
2.2	Trục Y	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	61,0
2.3	Trục Z	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	60,7

Ghi chú: - QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2659-02..

Trang/Page:.....1./1.

VIMCERTS 093/2025/2397

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần cổng số 3 – Vị trí 2 – Tọa độ X; 2349212; Y: 0574600)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 09h15 ngày 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	$\leq 70^*$	66,8
2	Độ rung				
2.1	Trục X	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	64,3
2.2	Trục Y	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	64,1
2.3	Trục Z	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	63,6

Ghi chú: - QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2659-03...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2398

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần cổng số 7 – Vị trí 3 – Tọa độ X; 2348779; Y: 0574557)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 09h30 ngày 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	$\leq 70^*$	67,1
2	Độ rung				
2.1	Trục X	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	61,6
2.2	Trục Y	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	62,4
2.3	Trục Z	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	62,0

Ghi chú: - QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025
GIÁM ĐỐCPHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2659-04...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2399

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gắn xưởng Sintering – Vị trí 4 – Tọa độ X; 2348621; Y: 0575117)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 09h45 ngày 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	$\leq 70^*$	65,6
2	Độ rung				
2.1	Trục X	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	65,0
2.2	Trục Y	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	64,7
2.3	Trục Z	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	64,9

Ghi chú: - QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2659-05...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2400

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần cổng số 1 – Vị trí 1 – Tọa độ X; 2349094; Y: 0575040)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 22h00 ngày 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	$\leq 70^*$	55,8
2	Độ rung				
2.1	Trục X	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	51,2
2.2	Trục Y	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	50,6
2.3	Trục Z	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	50,7

Ghi chú:

- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2659-06...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2401

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần cổng số 3 – Vị trí 2 – Tọa độ X; 2349212; Y: 0574600)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 22h15 ngày 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	$\leq 70^*$	54,3
2	Độ rung				
2.1	Trục X	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	52,0
2.2	Trục Y	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	52,2
2.3	Trục Z	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	51,7

Ghi chú/: - QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2659-07...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2402

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gần cổng số 7 – Vị trí 3 – Tọa độ X; 2348779; Y: 0574557)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 22h30 ngày 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	$\leq 70^*$	54,8
2	Độ rung				
2.1	Trục X	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	51,8
2.2	Trục Y	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	51,4
2.3	Trục Z	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	51,6

Ghi chú: - QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025
GIÁM ĐỐCPHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/2659-08...

Trang/Page:.....1/1..

VIMCERTS 093/2025/2403

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Vị trí quan trắc: Gắn xưởng Sintering – Vị trí 4 – Tọa độ X; 2348621; Y: 0575117)
2. Khách hàng: Công ty Honda Việt Nam.
3. Ngày lấy mẫu: 22h45 ngày 14/11/2025.
4. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 14/11/2025 đến ngày: 08/12/2025.
5. Ngày hoàn thành: 08/12/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 27:2010 /BTNMT	Kết quả
1	Tiếng ồn (LA eq)	dB	TCVN 7878-2:2018	$\leq 70^*$	55,2
2	Độ rung				
2.1	Trục X	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	52,6
2.2	Trục Y	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	52,1
2.3	Trục Z	dB	TCVN 6963:2001	≤ 70	52,4

Ghi chú: - QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- *: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
This test results is value only for samples.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.